

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	Tính cấp thiết của đề tài	5
II	Mục tiêu nghiên cứu	7
III	Kết quả nghiên cứu	8
1	Nghiên cứu xây dựng công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng	8
2	Thực trạng năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng, các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực của điều dưỡng; xác định năng lực ưu tiên đào tạo	9
3	Xây dựng chương trình đào tạo, triển khai đào tạo; đánh giá kết quả sau đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang	19
4	Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới	29
III	Kết luận, kiến nghị	34
1	Kết luận	34
2	Kiến nghị	37

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: Nghiên cứu nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ nhiệm đề tài: BSCKII. Nguyễn Văn Bình - Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

3. Thành viên tham gia thực hiện đề tài

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	BSCKII. Nguyễn Văn Bình	Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang - Chủ nhiệm đề tài
2	Ths. Đặng Thị Luyến	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang - Thư ký đề tài
<i>Các thành viên chính</i>		
3	BSCKI. Hoàng Trường Giang	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang
4	ĐDCKI. Nguyễn Thị Minh	Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang - Chủ tịch Hội Điều dưỡng tỉnh Bắc Giang
5	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội
6	ThS. Phùng Thanh Hùng	Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội
7	TS. Trần Thị Nga	Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội
8	TS. Nguyễn Hữu Thắng	Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội
9	PGS.TS. Phạm Trần Anh	Trường Đại học Y Hà Nội
10	ThS. Bùi Thị Mỹ Anh	Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

4. Tổ chức chủ trì đề tài

Tên tổ chức chủ trì đề tài: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang

Điện thoại: 0204.3854.227 Fax: 0204 3554 050

E-mail: so_yte_vt@bacgiang.gov.vn

Website: <https://sy.t.bacgiang.gov.vn>

Số tài khoản: 111000110150 Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Bắc Giang

Họ, tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Thị Thu Hương, chức vụ: Giám đốc

5. Nơi thực hiện đề tài: Tỉnh Bắc Giang.

6. Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2023 đến tháng 06/2024.

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Đội ngũ điều dưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, nhất cơ sở khám, chữa bệnh. Ngoài ra, trong các tình huống ứng phó khẩn cấp về y tế không thể thiếu vắng đội ngũ điều dưỡng. Đợt dịch Covid-19 vừa qua cho thấy đội ngũ điều dưỡng tham gia vào tất cả các hoạt động của công tác phòng, chống dịch như: Lấy mẫu xét nghiệm, chăm sóc bệnh nhân mắc Covid-19, vận chuyển bệnh nhân...

Điều dưỡng là người tiếp xúc nhiều nhất với người bệnh; thực hiện các chỉ định trong phác đồ điều trị, thực hiện tất cả các biện pháp chăm sóc người bệnh trong thời gian bệnh nhân nằm viện (từ lúc bệnh nhân vào viện cho đến khi ra viện). Nếu người bệnh được chăm sóc tốt thì sẽ giảm thời gian điều trị bệnh của bệnh nhân, giảm chi phí điều trị bệnh, giảm áp lực tâm lý về bệnh tật cho bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và ngược lại.

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã phối hợp với Hội Điều dưỡng Việt Nam xây dựng và ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng điều dưỡng. Kết quả một số nghiên cứu đánh giá năng lực của điều dưỡng (sau khi ban hành Bộ tiêu chuẩn) cho thấy năng lực chăm sóc của điều dưỡng tại các cơ sở y tế chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân... Nhân lực điều dưỡng hiện thiếu về cả số lượng lẫn chất lượng, các năng lực cơ bản của đội ngũ điều dưỡng so với quy định còn hạn chế, đặc biệt là năng lực thực hành, kỹ năng giao tiếp với người bệnh. Trong chương trình hành động quốc gia về tăng cường công tác điều dưỡng, hồ sinh giai đoạn 2013-2020, Bộ Y tế khẳng định vấn đề của điều dưỡng hiện tại là chất lượng chăm sóc chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc chất lượng.

Nhu cầu chăm sóc người bệnh đòi hỏi ngày càng cao, cũng như đảm bảo quy định của Bộ Y tế về chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng thì việc thường xuyên tập huấn, đào tạo cho đội ngũ điều dưỡng theo chương trình phù hợp, thực tế là vô cùng cần thiết giúp điều dưỡng nâng cao kỹ năng chuyên môn, tăng hiệu quả trong quá trình chăm sóc người bệnh. Bên cạnh đó, năng lực thực hành

chăm sóc thể hiện sự ảnh hưởng trực tiếp đến người bệnh và cộng đồng, việc nâng cao năng lực thực hành chăm sóc sẽ tác động nhanh, đem lại hiệu quả đến chất lượng điều dưỡng tại các cơ sở y tế.

Mặc dù Bộ chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng đã được áp dụng trong các cơ sở y tế, tuy nhiên chưa có bộ công cụ chung để đánh giá, xác định thực trạng năng lực chăm sóc của điều dưỡng hiện tại như thế nào? Yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất tới năng lực của điều dưỡng? Năng lực nào nên cần ưu tiên nâng cao trong thời điểm hiện tại? Để trả lời câu hỏi trên chúng tôi triển khai đề tài “Nghiên cứu nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang” để xác định những hạn chế trong năng lực, thái độ phục vụ của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1. Đánh giá thực trạng năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang năm 2023 và một số yếu tố liên quan.

2. Xây dựng chương trình, triển khai đào tạo; đánh giá kết quả sau đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.

3. Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu xây dựng công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng

1.1. Tổng quan công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng trên thế giới, tại Việt Nam

Một số phương pháp đánh giá năng lực điều dưỡng trên thế giới gồm: Đánh giá theo các danh mục tiêu chuẩn; đánh giá theo bảng kiểm và quan sát trực tiếp; đánh giá từ phía đồng nghiệp; đánh giá từ phía người bệnh; đánh giá thông qua khóa đào tạo; tự đánh giá.

Nội dung đánh giá điều dưỡng gồm: Chăm sóc điều dưỡng; làm việc theo nhóm/quản lý; thực hành đạo đức/chuyên nghiệp; kỹ năng thực hành/kỹ thuật/quản lý trường hợp khẩn cấp.

Công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng chung có: Công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng thực hành nâng cao APNCAI; thang đo năng lực điều dưỡng; thang đo năng lực điều dưỡng toàn diện; thang đo năng lực chuyên nghiệp điều dưỡng; thang đo năng lực chuyên nghiệp cho các điều dưỡng quân đội; thang đo năng lực cốt lõi tự đánh giá; bộ câu hỏi năng lực điều dưỡng; bộ câu hỏi năng lực lâm sàng tự đánh giá; công cụ đánh giá lâm sàng nhỏ cho điều dưỡng.

Và một số công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng làm việc trong một số lĩnh vực cụ thể khác.

Tại Việt Nam: Công cụ chủ yếu dựa trên các tiêu chí về năng lực điều dưỡng của Bộ chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam.

1.2. Nghiên cứu xây dựng, đánh giá kết quả thử nghiệm công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng tại cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang

Bộ công cụ (thử nghiệm) đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng tại cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang gồm: Phiếu phát vấn; phiếu thảo luận nhóm; phiếu phỏng vấn sâu.

Cơ sở xây dựng nội dung phiếu phát vấn là các tiêu chí của 15 tiêu chuẩn năng lực thực hành theo Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam của

Bộ Y tế và bộ công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng của tác giả Nguyễn Phương Nga.

Bộ công cụ đánh giá được thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang với 35 điều dưỡng (30 điều dưỡng tham gia phát vấn; 05 điều dưỡng tham gia thảo luận nhóm) và 02 lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng Điều dưỡng.

Sau khi thử nghiệm, bộ công cụ được xác định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha, kết quả: Hệ số tin cậy Cronbach's của các nội dung trong 15 tiêu chuẩn đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng đều đạt ở mức độ tốt, rất tốt (đều trên 0,8; trên 0,9), đảm bảo để thực hiện điều tra, đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng trên diện rộng.

2. Thực trạng năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng, các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực của điều dưỡng; xác định năng lực ưu tiên đào tạo

2.1. Thực trạng năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng, các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực điều dưỡng trên thế giới và Việt Nam

a. Năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng trên thế giới

Các nghiên cứu đánh giá năng lực của điều dưỡng làm việc tại các khoa cụ thể hoặc toàn bộ cơ sở khám bệnh chữa bệnh hoặc sinh viên điều dưỡng mới tốt nghiệp ra trường. Kết quả đánh giá năng lực của điều dưỡng có sự khác nhau giữa các nghiên cứu và không đồng nhất do đối tượng nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu khác nhau.

- Chưa đến 40% điều dưỡng báo cáo rằng họ rất xuất sắc trong việc thể hiện kiến thức và khả năng áp dụng tư duy phản biện và phán đoán lâm sàng để điều chỉnh việc đánh giá sức khỏe đối với điều dưỡng cấp cứu (Nghiên cứu của Hadiya N. AlRashedi).

- Điểm trung bình của người tham gia đối với thực hành chăm sóc lấy con người làm trung tâm là $3,27 \pm 0,43$ (Nghiên cứu của Ayoung Huh).

- 64,6% điều dưỡng đánh giá mức độ năng lực tốt đối với thực hành lâm sàng, đối với mức độ thường xuyên sử dụng kỹ năng: 43,8% sử dụng các kỹ năng trong thực hành “thỉnh thoảng”, trong khi chỉ có 34,3% sử dụng chúng “rất thường xuyên” (Nghiên cứu của Gaia Magro).

- Mức độ năng lực tự đánh giá của điều dưỡng mới tốt nghiệp tại 10 quốc gia Châu Âu dao động từ 50,0 – 69,1 (trung bình: 63,4), ở mức tốt (VAS > 50 – 75) ở tất cả các quốc gia, nhưng chưa đạt giá trị cao nhất của một mức độ cụ thể (Nghiên cứu của Satu Kajander-Unkuri).

- 19,2% đối tượng có năng lực thực hành lâm sàng tổng thể (Nghiên cứu của Mickiale Hailu).

- Trong thang đo bảy khía cạnh, “thực hành pháp lý/đạo đức” là khía cạnh cao nhất được báo cáo ($\bar{x} = 3,39$, $SD \pm 0,60$), trong khi “tư duy phản biện và năng khiếu nghiên cứu” ($\bar{x} = 3,33$, $SD \pm 0,62$) được đánh giá là khía cạnh thấp nhất của người trả lời (Nghiên cứu của Evelyn E. Feliciano).

- 33,6% sinh viên có năng lực lâm sàng và có sự khác biệt nhỏ về năng lực lâm sàng (Nghiên cứu của Addisu Getie).

- Điểm trung bình năng lực của điều dưỡng là $40,28 \pm 8,6$ (trong phạm vi từ 0-100), (Nghiên cứu của Keivan Babaei).

- Điểm năng lực lâm sàng trung bình của điều dưỡng là $167,1 \pm 25,8$ dựa trên tự đánh giá, $160,3 \pm 31,3$ dựa trên đánh giá của điều dưỡng trưởng và $163,7 \pm 25,8$ dựa trên đánh giá tổng thể (Nghiên cứu của Hossein Karimi-Moonaghi).

- Tổng điểm trung bình về năng lực lâm sàng của điều dưỡng là $76,14 \pm 1,59/100$, ở mức “rất tốt”. Điểm trung bình của việc sử dụng năng lực lâm sàng trong thực hành là $70,38 \pm 15,25$ trên 100, ở mức “tốt” (Nghiên cứu của Azam Faraji).

- Tổng điểm năng lực là $3,45 \pm 0,59$. Năng lực trong năm khía cạnh được xếp hạng ở mức vừa phải với điểm trung bình từ 3,30 đến 3,55. Chăm sóc người bệnh trực tiếp đạt điểm cao nhất và giám sát chất lượng chăm sóc người bệnh là thấp nhất (Nghiên cứu của Hui Yu Liang).

- Một phần tư điều dưỡng đăng ký (24%) và gần một phần ba số điều dưỡng thực hành (30%) vượt qua bài kiểm tra năng lực lâm sàng (Nghiên cứu của Irén Vikström-Dahl).

- Điểm trung bình cho năng lực thực hiện điều dưỡng là 3,50. Đối với đo lường an toàn đưa ra số điểm cao nhất là 3,78, tiếp theo là hợp tác (3,76),

ngiên về giá trị đạo đức (3,61) và phát triển nghề nghiệp (3,56). Lĩnh vực ảnh hưởng cho thấy điểm số thấp nhất là 3,19, tiếp theo là phát triển những người khác (3,22) và sự tự tin (3,24). Trong khi đó, điểm trung bình cho nhu cầu giáo dục thực hành là 2,50. Trong quản lý thiết bị phẫu thuật có số điểm cao nhất là 2,98, tiếp theo là phòng ngừa chấn thương (2,55) và phòng ngừa lây nhiễm (2,51). Nhận dạng bệnh nhân trước phẫu thuật có số điểm thấp nhất là 2,26, tiếp theo là số lượng (2,31) và quản lý mẫu bệnh phẩm (2,42) (Nghiên cứu của Ji Hye Jung).

- Hầu hết những người tham gia (92,3%) có tư duy phản biện và thái độ nghiên cứu tốt, chăm sóc lâm sàng vừa phải (65,8%), khả năng lãnh đạo vừa phải (73,5), mối quan hệ giữa các cá nhân tốt (85,5%) (Nghiên cứu của Jila Mirlashari).

- Điểm năng lực trung bình của điều dưỡng là 75,16. Đa số điều dưỡng tự đánh giá mình ở mức “tốt” và “rất tốt”. Điểm cao nhất thuộc về “quản lý tình huống” và “vai trò công việc”, điểm thấp nhất là kỹ năng “đảm bảo chất lượng” và “giảng dạy-huấn luyện” và “can thiệp trị liệu”. Tần suất chung của các kỹ năng "thình thoảng sử dụng" và "thường xuyên sử dụng" của điều dưỡng là 74,0% cho vai trò trợ giúp, 70,3% cho giảng dạy-huấn luyện, 71,0% cho chức năng chẩn đoán, 88,7% cho quản lý tình huống, 68,4% cho can thiệp điều trị, đảm bảo chất lượng là 60,2% và vai trò công việc là 74,9% (Nghiên cứu của Abbas Heydari).

- Điểm số trung bình năng lực của điều dưỡng, trí tuệ cảm xúc và năng lực chăm sóc tinh thần lần lượt là $(156,43 \pm 23,14)$, $(61,55 \pm 9,10)$ và $(167,64 \pm 20,52)$ (Nghiên cứu của Zhenshuang Zhang).

- 70,7% điều dưỡng đã được giáo dục và (hoặc) đào tạo về thực hành dựa vào bằng chứng, và 75,5% nhận thức được kiến thức về thực hành dựa vào bằng chứng (Nghiên cứu của Liang Fu).

b. Năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng tại Việt Nam

Kết quả đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng của một số nghiên cứu tại Việt Nam như sau:

- Điều dưỡng tự tin trong cung cấp các nội dung chăm sóc giảm nhẹ; chưa tự tin trong các nội dung thực hành về kiểm soát đau và chăm sóc vấn đề xã hội (tác giả Nguyễn Thuý Ly).

- Kỹ năng thực hành của điều dưỡng còn yếu, việc thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật theo bảng kiểm ở mức trung bình (tác giả Lê Thị Bình).

- Cử nhân đại học: đạt cao nhất ở năng lực “tuân thủ pháp luật và nguyên tắc đạo đức” 44,5%, “học tập liên tục và phát triển nghề nghiệp” 31,9%, “giao tiếp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp” 30,1%; đạt thấp nhất ở năng lực “phê phán và giải quyết vấn đề” 13,5%, “quản lý công tác chăm sóc” 14%, “tham gia vận động cộng đồng” 14,4%. Điều dưỡng cao đẳng: kết quả đạt cao nhất ở năng lực “tuân thủ pháp luật và nguyên tắc đạo đức” 54,3%, “học tập liên tục và phát triển nghề nghiệp” 41,4%, “giao tiếp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp” 35%; đạt thấp nhất ở năng lực “phê phán và giải quyết vấn đề” 15%, “lập kế hoạch chăm sóc” 15,7% (Trường Đại học Y tế công cộng).

- Điểm trung bình tiêu chuẩn, thực hành chăm sóc là 3,16; với quản lý và phát triển nghề nghiệp là 3,12 và hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp là cao nhất 3,34 (tác giả Trần Thị Xuân).

- Nội dung thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh (đạt 54%) (tác giả Nguyễn Văn Thoảng)

- Điều dưỡng tự đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chung (60 tiêu chí năng lực, 15 tiêu chuẩn) với tỷ lệ đạt là 26,6%. Tỷ lệ đạt cao nhất (đạt 88,1%) ở tiêu chuẩn “Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình”; thấp nhất là tiêu chuẩn “Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng” chỉ đạt 46,9% (tác giả Nguyễn Phương Nga).

c. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực thực hành của điều dưỡng

Các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra một số yếu tố có ảnh hưởng đến năng lực thực hành của điều dưỡng như: Tuổi, trình độ học vấn, thời gian công tác lâm sàng; giáo dục về an toàn người bệnh; kết quả học tập; có người hướng dẫn trong thực hành lâm sàng; được định hướng về mục tiêu của thực hành lâm

sàng; trí tuệ tinh thần, cảm xúc; vị trí công việc; sự quan tâm đến nghề điều dưỡng.

Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng chỉ ra một số yếu tố có ảnh hưởng đến năng lực thực hành của điều dưỡng như: Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn; việc tham gia đào tạo; cơ sở hạ tầng; phương tiện, trang thiết bị; nhân lực; việc kiểm tra giám sát và tình trạng quá tải công việc; thu nhập; chế độ lương, phụ cấp; khen thưởng, động viên; quan tâm của lãnh đạo; sự phối hợp với đồng nghiệp; nhận thức với công việc của điều dưỡng.

2.2. Thực trạng năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang

Nghiên cứu đã tiến hành phát vấn 700 điều dưỡng tại 10 cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang, kết quả:

2.2.1. Mức độ tự tin và mức độ thực hiện thường xuyên của điều dưỡng (Bảng 1)

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ tự tin		Mức độ thực hiện thường xuyên	
		Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất	Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất
1	Thể hiện sự hiểu biết về tình trạng sức khỏe cũng như bệnh tật cá nhân, gia đình và cộng đồng	87,1	87,6	94	95
2	Ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh và gia đình người bệnh”	84,3	88,7	92,9	94,6
3	Xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh và gia đình người bệnh	81	81,6	94,4	
4	Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều	84,3	90,9	90,9	97,6

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ tự tin		Mức độ thực hiện thường xuyên	
		Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất	Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất
	dưỡng				
5	Tạo sự an toàn, thoải mái, kín đáo cho người bệnh	88,4	90,3	94,3	96,6
6	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình	91,4		97,4	97,9
7	Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả	75,6	84,7	86,6	98,3
8	Đảm bảo hoạt động chăm sóc liên tục	87,4	90,1	92,9	97,1
9	Sơ cứu và đáp ứng khi có tình huống cấp cứu	86,1	89,6	91,6	95,6
10	Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp	86,4	90	93,7	95,7
11	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh	75,6	83,6	89	96,6
12	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông và phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh	81,3	88,7	85	91,1
13	Cung cấp thông tin cho người bệnh, người nhà về tình trạng sức khỏe hiệu quả và phù hợp	83,1	88,3	90,9	93,7
14	Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh	77	93,7	85,9	92,9

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ tự tin		Mức độ thực hiện thường xuyên	
		Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất	Tỷ lệ thấp nhất	Tỷ lệ cao nhất
15	Hợp tác với các thành viên nhóm chăm sóc	81,4	90,6	88,3	97,6

Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Mức độ tự tin của điều dưỡng về các nội dung của 15 tiêu chuẩn năng lực hành thực hành chăm sóc điều dưỡng đều ở mức cao, từ 75,6% đến 93,7%. Thấp nhất là nội dung nhóm năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”, “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả” đạt 75,6%; cao nhất là nội dung nhóm năng lực “Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh” đạt 93,7%.

- Về mức độ thực hiện thường xuyên của các kỹ thuật: Tất cả các nội dung của 15 năng lực hành thực hành chăm sóc điều dưỡng đều có mức độ thực hiện thường xuyên từ 85% đến 98,3%. Nội dung thuộc nhóm năng lực “Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông và phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh” đạt 85%; cao nhất là nội dung thuộc nhóm năng lực “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả” đạt 98,3%.

2.2.2. Mức độ tự tin thực hiện năng lực thực hành (Bảng 2)

TT	Năng lực	Tự tin thực hiện	
		Tỷ lệ	Điểm trung bình
1	Thể hiện sự hiểu biết về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của người bệnh và gia đình người bệnh	84,4	4,1
2	Ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh và gia đình người bệnh	80,7	4,1
3	Xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh và gia đình người bệnh	79,4	4,0

TT	Năng lực	Tự tin thực hiện	
		Tỷ lệ	Điểm trung bình
4	Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng	78,7	4,1
5	Tạo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh	87,0	4,2
6	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình	90,3	4,2
7	Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả	79,4	4,1
8	Đảm bảo chăm sóc liên tục	85,7	4,2
9	Sơ cứu và đáp ứng khi có tình huống cấp cứu	84,0	4,1
10	Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp	85,4	4,1
11	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh	73,7	4,0
12	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông và phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh	80,4	4,0
13	Cung cấp thông tin cho người bệnh, người nhà về tình trạng sức khỏe hiệu quả và phù hợp	82,0	4,1
14	Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh	75,7	4,0
15	Hợp tác với các thành viên nhóm chăm sóc	82,3	4,1
	Năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng chung	70,9	

Kết quả bảng 2 cho thấy:

- 70,9% điều dưỡng tự tin về năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng nói chung.

- Điều dưỡng tự tin về 15 năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng đạt từ 73,7% đến 90,3%.

- Các nội dung thuộc tiêu chuẩn 6 năng lực “Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình” có tỷ lệ điều dưỡng tự tin thực hiện cao nhất (90,3%) , thấp nhất là nội dung thuộc tiêu chuẩn 11 năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh” đạt 73,7%.

- Ngoài tiêu chuẩn 11, các tiêu chuẩn có tỷ lệ điều dưỡng tự tin dưới 80% bao gồm tiêu chuẩn 3 tiêu chuẩn “Xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh và gia đình người bệnh” (79,4%), tiêu chuẩn 4 tiêu chuẩn “Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng” (78,7%), tiêu chuẩn 7 tiêu chuẩn “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả” (79,4%), tiêu chuẩn 14 tiêu chuẩn “Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh” (75,7%).

- Điểm trung bình tự tin thực hiện các tiêu chuẩn dao động từ 4,0 đến 4,2.

2.3. Yếu tố ảnh hưởng năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng

- Không có sự liên quan giữa giới tính, tuổi, khoa làm việc, thu nhập, trình độ chuyên môn, hạng chức danh nghề nghiệp, thâm niên công tác của điều dưỡng và hệ đào tạo với năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng.

- Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đơn vị làm việc và năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng ($\chi^2 = 29,89$, $p < 0,01$).

- Các yếu tố hài lòng chung với công việc, với chế độ đãi ngộ, với khen thưởng động viên, với cơ sở vật chất trang thiết bị, với sự phối hợp đồng nghiệp trong chăm sóc người bệnh đều có mối liên quan và có ý nghĩa thống kê với năng lực điều dưỡng.

+ Điều dưỡng hài lòng với chế độ đãi ngộ có khả năng đạt năng lực thực hành chăm sóc cao gấp 1,45 lần so với điều dưỡng không hài lòng với chế độ đãi ngộ (OR = 1,45, $p = 0,04$).

+ Điều dưỡng hài lòng với khen thưởng động viên có khả năng đạt năng lực thực hành chăm sóc cao gấp 2 lần so với điều dưỡng không hài lòng với khen thưởng động viên (OR = 2, $p < 0,001$).

+ Điều dưỡng hài lòng với cơ sở vật chất, trang thiết bị có khả năng đạt năng lực thực hành chăm sóc cao gấp 1,95 lần so với điều dưỡng không hài lòng với cơ sở vật chất trang thiết bị (OR = 1,95, p = 0,04).

+ Điều dưỡng hài lòng với sự phối hợp đồng nghiệp trong chăm sóc người bệnh có khả năng đạt năng lực thực hành chăm sóc cao gấp 2 lần so với điều dưỡng không hài lòng với sự phối hợp đồng nghiệp trong CSNB (OR = 2, p < 0.001).

- Điều dưỡng tham gia tập huấn cập nhật kiến thức năng lực 02 năm gần đây có khả năng đạt năng lực thực hành chăm sóc cao gấp 1,68 lần so với điều dưỡng không tham gia tập huấn cập nhật kiến thức năng lực 2 năm gần đây (OR = 1,68, p = 0,04).

- Điều dưỡng có lãnh đạo quan tâm tạo điều kiện được tham gia đào tạo tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn có khả năng đạt năng lực cao gấp 05 lần so với điều dưỡng không có lãnh đạo quan tâm tạo điều kiện được tham gia đào tạo tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn (OR = 5,0, p = 0,007).

- Các yếu tố như: Nhận thức của điều dưỡng, cơ sở đào tạo, hỗ trợ đào tạo, nhìn nhận của lãnh đạo đơn vị với công việc của điều dưỡng, quy định, quy chế kiểm tra, giám sát, công tác quản lý, sử dụng, chế độ đãi ngộ, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, môi trường làm việc đều có liên quan đến năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng. Nếu tích cực sẽ giúp cho năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng được nâng lên và ngược lại.

3. Xây dựng chương trình đào tạo, triển khai đào tạo; đánh giá kết quả sau đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang

3.1. Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy đào tạo liên tục, công cụ đánh giá cho 03 năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”, Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”, “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”

- Cơ sở xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy đào tạo: Dựa trên kết quả đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng; tiêu chí năng lực thực

hành chăm sóc điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế; ý kiến của các cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong công tác điều dưỡng.

- Tài liệu để xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu đào tạo cho năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”, Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”, “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh” là các bài giảng, tài liệu giảng dạy đã được Bộ Y tế, các cơ sở y tế đã ban hành, các quy định của Bộ Y tế về công tác chăm sóc điều dưỡng.

- Chương trình, nội dung, tài liệu đào tạo được tổ chức lấy ý kiến tại 03 cuộc hội thảo (lần 1); lấy ý kiến điều dưỡng đơn vị (lần 2); lấy ý kiến phản hồi của giảng viên, học viên (lần 3); ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo liên tục của Sở Y tế (lần 4); được Hội đồng thẩm định và Giám đốc Sở Y tế ký ban hành.

- Công cụ đánh giá gồm: Phiếu phát vấn đánh giá trước và sau khi đào tạo; phiếu phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm (sau khi đào tạo).

3.2. Tổ chức đào tạo nâng cao 03 năng lực trên cho điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và 09 Trung tâm Y tế huyện thuộc tỉnh Bắc Giang

- Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch đào tạo; thông báo lịch học cụ thể, danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, danh sách học viên của từng đơn vị; chỉ đạo các đơn vị hỗ trợ lớp học về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho khóa đào tạo.

- Tháng 10/2023, bắt đầu từ ngày 3/10/2023 đến hết ngày 31/10/2023, Sở Y tế đã triển khai được 10 lớp đào tạo/10 đơn vị; mỗi đơn vị tổ chức 01 lớp đào tạo liên tục gồm 30 học viên; tổng số học viên tham gia đào tạo là 300 điều dưỡng.

- Thời gian của 01 khóa đào tạo là 03 ngày; mỗi ngày đào tạo một chương trình của một năng lực trong ban năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”, Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”, “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”, đào tạo lý thuyết và thực hành.

- Kết quả: Các lớp đào tạo liên tục đã được triển khai, tổ chức đầy đủ, đúng tiến độ theo kế hoạch; 100% học viên tham gia học tập nghiêm túc và đầy

đủ; sau buổi học giảng viên có báo cáo đánh giá về lớp học, ý kiến bổ sung đối với chương trình, tài liệu đào tạo.

- Phản hồi của học viên về khóa đào tạo:

+ Hải lòng chung về khóa học: Đạt từ 87% đến 92,7%.

+ 100% học viên đánh giá: Khóa đào tạo được chuẩn bị đầy đủ, khoa học; học viên được cung cấp đầy đủ tài liệu khi tham gia khóa đào tạo; nội dung đào tạo phù hợp với nhiệm vụ đang thực hiện; trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy, học tập đảm bảo theo nhu cầu; giảng viên khóa đào tạo phù hợp.

+ Trên 96% đánh giá thời gian khóa đào tạo phù hợp.

+ Từ 87% đến 92,7% đánh giá nội dung tài liệu học tập đầy đủ, phù hợp.

3.3. Đánh giá năng lực thực hành của đội ngũ điều dưỡng tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trước và sau khi được đào tạo

- Đối tượng tham gia nghiên cứu định lượng (phát vấn trước và sau đào tạo) gồm 300 học viên.

- Đối tượng tham gia nghiên cứu định tính (sau khóa đào tạo) gồm: 10 đại diện lãnh đạo đơn vị; 10 đại diện phòng điều dưỡng/Điều dưỡng trưởng khoa; 50 học viên đã đào tạo (thảo luận nhóm).

- Đánh giá thực hành (tháng 2/2024): 50 học viên đã đào tạo/10 đơn vị.

3.3.1. Đánh giá năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu chăm sóc của người bệnh” của đội ngũ điều dưỡng tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trước và sau khi được đào tạo

Bảng 3: Tỷ lệ trả lời đúng kiến thức nội dung năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu chăm sóc của người bệnh”

Nội dung	Trước đào tạo		Sau đào tạo		Mức độ tăng	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
Hoạt động chăm sóc điều dưỡng trong cơ sở y tế	20,3	91,3	47,7	97,7	27,4	6,4

Xác định nhu cầu của người bệnh	55,7	66,7	75	95	19,3	28,3
Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh	27,3	77	61,3	93,3	34	16,3
Quản lý giấc ngủ và nghỉ ngơi	24,3	68,3	33,3	95,3	9	27

Kết quả tại bảng 3 cho thấy:

- Trước đào tạo:

+ Nội dung “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng trong cơ sở y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 20,3%, cao nhất là 91,3%.

+ Nội dung “Xác định nhu cầu của người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 55,7%, cao nhất là 66,7%.

+ Nội dung “Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 27,3%, cao nhất là 77%.

+ Nội dung “Quản lý giấc ngủ và nghỉ ngơi” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 24,3%, cao nhất là 68,3%.

- Sau khi đào tạo:

+ Nội dung “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng trong cơ sở y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 47,7%, cao nhất là 97,7%.

+ Nội dung “Xác định nhu cầu của người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 75%, cao nhất là 95%.

+ Nội dung “Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 61,3%, cao nhất là 93,3%.

+ Nội dung “Quản lý giấc ngủ và nghỉ ngơi” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 33,3%, cao nhất là 95,3%.

- Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng tăng sau đào tạo so với trước đào tạo từ 9%-34%.

Bảng 4: Thực hành “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu chăm sóc của người bệnh”

STT	Nội dung thực hành:	Tỷ lệ đạt
1	Chuẩn bị điều dưỡng	100
2	Kiểm tra hồ sơ bệnh án	100
3	Nhận định người bệnh	96
4	Chẩn đoán điều dưỡng	94
5	Lập kế hoạch chăm sóc	94
6	Thực hiện kế hoạch chăm sóc	94
7	Đánh giá	90
	Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh	82

82% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh, trong đó:

- 100% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Chuẩn bị điều dưỡng”, “Kiểm tra hồ sơ bệnh án”.
- 96% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Nhận định người bệnh”
- 94% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng: Chẩn đoán điều dưỡng; Lập kế hoạch chăm sóc; Thực hiện kế hoạch chăm sóc.
- 90% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Đánh giá”.

Kết quả đánh giá này thống nhất với kết quả phỏng vấn sâu lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng Điều dưỡng

3.3.2. Đánh giá năng lực thực hành “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả” của đội ngũ điều dưỡng tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trước và sau khi được đào tạo

Bảng 5: Tỷ lệ trả lời đúng kiến thức về “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”

Nội dung	Trước đào tạo		Sau đào tạo		Mức độ tăng	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
Những yếu tố ảnh hưởng	24	86,3	56,3	97	32,3	10,7

Nội dung	Trước đào tạo		Sau đào tạo		Mức độ tăng	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
tác dụng thuốc						
Tương tác thuốc	46,7	71,7	63,3	91,3	16,6	19,6
Phát hiện và xử trí ban đầu dị ứng thuốc	4	93,3	13,7	95,3	9,7	2
Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế	11	85	14,3	94	3,3	9

Bảng 5 cho thấy:

- Trước đào tạo:

+ Nội dung “Những yếu tố ảnh hưởng tác dụng thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 24%, cao nhất là 86,3%.

+ Nội dung “Tương tác thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 46,7%, cao nhất là 71,7%.

+ Nội dung “Phát hiện và xử trí ban đầu dị ứng thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 4%, cao nhất là 93,3%.

+ Nội dung “Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 11%, cao nhất là 85%.

- Sau khi đào tạo:

+ Nội dung “Những yếu tố ảnh hưởng tác dụng thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 56,3%, cao nhất là 97%.

+ Nội dung “Tương tác thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 63,3%, cao nhất là 91,3%.

+ Nội dung “Phát hiện và xử trí ban đầu dị ứng thuốc” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 13,7%, cao nhất là 95,3%.

+ Nội dung “Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 14,3%, cao nhất là 94%.

- Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng tăng sau đào tạo so với trước đào tạo từ 2%-32,3%.

Bảng 6: Thực hành “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”

TT	Nội dung thực hành:	Tỷ lệ đạt
1	Chuẩn bị thuốc	94
2	Chuẩn bị phương tiện	100
3	Công khai thuốc	92
4	Trong khi người bệnh dùng thuốc	90
5	Sau khi người bệnh dùng thuốc	92
	Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả	82

82% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”, trong đó:

- 94% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Chuẩn bị thuốc”.
- 100% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Chuẩn bị phương tiện”
- 92% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Công khai thuốc”, “Sau khi người bệnh dùng thuốc”
- 90% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng “Trong khi người bệnh dùng thuốc”.

Kết quả đánh giá này thống nhất với kết quả phỏng vấn sâu lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng Điều dưỡng

3.3.3. Kết quả khoá đào tạo “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”

Bảng 7: Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng kiến thức “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh”

Nội dung	Trước đào tạo		Sau đào tạo		Mức độ tăng	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
Phản ứng của bệnh nhân, gia đình bệnh nhân	7.3	66	65.7	78.3	58.4	12.3
Quy tắc ứng xử của nhân	24.7	24.7	49.3	49.3	24.6	24.6

viên y tế						
Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản cần rèn luyện	1.3	52.7	25.3	91.3	24	38.6
Kỹ năng giao tiếp cơ bản của điều dưỡng với người bệnh, người nhà người bệnh	31	83.3	35.7	98.3	4.7	15

- Trước đào tạo:

+ Nội dung “Phản ứng của bệnh nhân, gia đình bệnh nhân” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 7.3%, cao nhất là 66%

+ Nội dung “Quy tắc ứng xử của nhân viên y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 24.7%, cao nhất là 24.7%.

+ Nội dung “Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản cần rèn luyện” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 1.3%, cao nhất là 52.7%.

+ Nội dung “Kỹ năng giao tiếp cơ bản của điều dưỡng với người bệnh, người nhà người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 31%, cao nhất là 83.3%.

- Sau đào tạo:

+ Nội dung “Phản ứng của bệnh nhân, gia đình bệnh nhân” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 65.7%, cao nhất là 78.3%

+ Nội dung “Quy tắc ứng xử của nhân viên y tế” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng là 49.3%.

+ Nội dung “Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản cần rèn luyện” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 25.3%, cao nhất là 91.3%.

+ Nội dung “Kỹ năng giao tiếp cơ bản của điều dưỡng với người bệnh, người nhà người bệnh” có tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng thấp nhất là 35.7%, cao nhất là 98.3%.

- Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng tăng sau đào tạo so với trước đào tạo từ 4.7%- 58.4%.

Bảng 8: Thực hành: Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh

TT	Nội dung	Tỷ lệ đạt %
1	Điều dưỡng chào và hỏi tên người bệnh, giới thiệu tên điều dưỡng; Phong cách nói chuyện lịch sự, thân thiện	90
2	Nói chính xác, rõ ràng, đầy đủ và logic	100
3	Tốc độ nói, âm lượng vừa đủ	92
4	Nói tập trung chủ đề chính, nhấn mạnh điểm quan trọng	100
5	Sử dụng từ ngữ phù hợp, dễ hiểu	100
6	Khuyến khích người bệnh nói: Khuyến khích người bệnh/người nhà người bệnh tiếp tục nói; Sử dụng ngôn ngữ không lời	86
7	Lắng nghe người bệnh: Không làm việc khác khi lắng nghe; Thể hiện sự tôn trọng người bệnh; Yên lặng nghe người bệnh nói	92
8	Không đột ngột ngắt lời người bệnh; Người bệnh nói được hết ý cần nói	100
9	Chào và cảm ơn người bệnh khi kết thúc	86
	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh	80

80% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, trong đó:

- 90% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành nội dung: Điều dưỡng chào và hỏi tên người bệnh, giới thiệu tên điều dưỡng; Phong cách nói chuyện lịch sự, thân thiện.

- 100% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành nội dung: Nói chính xác, rõ ràng, đầy đủ và logic; Sử dụng từ ngữ phù hợp, dễ hiểu; Không đột ngột ngắt lời người bệnh; Người bệnh nói được hết ý cần nói.

- 92% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành nội dung: Tốc độ nói, âm lượng vừa đủ; Lắng nghe người bệnh.

- 86% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành nội dung: Khuyến khích người bệnh nói; Chào và cảm ơn người bệnh khi kết thúc.

3.3.4. Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực: Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh; Dùng thuốc an toàn, hiệu quả; Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh

Năng lực thực hành	Trước đào tạo		Sau đào tạo	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh	27.7	40	76.3	85.7
Dùng thuốc an toàn, hiệu quả	14.3	47	73	89.7
Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh	14.3	35	71	90.7

- Trước đào tạo: Điều dưỡng tự tin đối với 03 năng lực đều thấp hơn 50%

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh” thấp nhất là 27.7%, cao nhất là 40%.

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Dùng thuốc an toàn, hiệu quả” thấp nhất là 14.3%, cao nhất là 47%.

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh” thấp nhất là 14.3%, cao nhất là 35%.

- Sau đào tạo: Điều dưỡng tự tin đối với 03 năng lực đều cao hơn 70%

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh” thấp nhất là 76.3%, cao nhất là 85.7%.

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Dùng thuốc an toàn, hiệu quả” thấp nhất là 73%, cao nhất là 89.7%.

+ Điều dưỡng tự tin đối với năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh” thấp nhất là 71%, cao nhất là 90.7%.

- Tỷ lệ điều trị tin đối với 03 năng lực thực hành trên đã tăng rất nhiều sau đào tạo

3.4. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình và kết quả đào tạo năng lực thực hành của đội ngũ điều dưỡng

Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình và kết quả đào tạo năng lực thực hành của đội ngũ điều dưỡng tỉnh Bắc Giang gồm có: Công tác chuẩn bị cho khóa đào tạo liên tục; Thời gian đào tạo; Địa điểm đào tạo; Nội dung đào tạo; Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy; Sự quan tâm của lãnh đạo, quản lý; Điều kiện môi trường làm việc, áp lực công việc; Bản thân người điều dưỡng.

4. Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

4.1. Một số nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trên thế giới

Các can thiệp bao gồm giáo dục đào tạo trực tiếp; giáo dục đào tạo trực tuyến hoặc từ xa, bao gồm cả ứng dụng điện thoại thông minh; đào tạo bằng văn bản; sử dụng phương pháp tiếp cận đa phương thức (phối hợp), và một nghiên cứu so sánh can thiệp phối hợp đào tạo trực tiếp cùng tài liệu và việc sử dụng đào tạo bằng tài liệu.

Các biện pháp can thiệp giáo dục trực tiếp bao gồm các khóa học, hội thảo.

Các can thiệp giáo dục trực tuyến và từ xa bao gồm các khóa học trực tuyến, giáo dục dựa trên web, ứng dụng điện thoại thông minh và sự kết hợp của các phương pháp này.

4.2. Một số giải pháp nâng cao năng lực thực hành của điều dưỡng trên thế giới gồm:

Xây dựng cộng đồng điều dưỡng; Giám sát; Các nhóm định hướng bao gồm giáo dục đào tạo, nghề nghiệp, lãnh đạo và cung ứng dịch vụ gồm giáo dục đào tạo, nghề nghiệp, lãnh đạo và cung ứng dịch vụ (giai đoạn 2021-2025).

WHO và các đối tác khuyến nghị rằng tất cả các quốc gia:

- Tăng kinh phí cho đào tạo và tuyển dụng nhiều điều dưỡng hơn;

- Tăng cường năng lực thu thập, phân tích và hành động dựa trên dữ liệu về lực lượng lao động y tế;
- Giám sát sự dịch chuyển và di cư của điều dưỡng, quản lý một cách có trách nhiệm và đạo đức;
- Giáo dục và đào tạo điều dưỡng về các kỹ năng khoa học, công nghệ và xã hội học mà họ cần để thúc đẩy tiến bộ trong chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- Thiết lập các vị trí lãnh đạo bao gồm một điều dưỡng trưởng và hỗ trợ phát triển lãnh đạo trong các điều dưỡng trẻ;
- Đảm bảo rằng các điều dưỡng trong các nhóm chăm sóc sức khỏe ban đầu làm việc hết khả năng của họ, ví dụ như trong việc dự phòng và quản lý các bệnh không truyền nhiễm;
- Cải thiện điều kiện làm việc, bao gồm thông qua các cấp độ lao động an toàn, mức lương công bằng và tôn trọng các quyền đối với sức khỏe và an toàn lao động;
- Thực hiện các chính sách cho lực lượng điều dưỡng về nhạy cảm giới;
- Hiện đại hóa quy định điều dưỡng chuyên nghiệp bằng cách hài hòa các tiêu chuẩn giáo dục và thực hành, sử dụng các hệ thống có thể nhận biết và xử lý thông tin điều dưỡng trên toàn cầu;
- Tăng cường vai trò của điều dưỡng trong các nhóm chăm sóc bằng cách đưa các ngành khác nhau (y tế, giáo dục, di cư, tài chính và lao động) cùng với các bên liên quan đến điều dưỡng để đối thoại chính sách và lập kế hoạch cho lực lượng lao động.

4.3. Chỉ đạo của Chính phủ Việt Nam về nhân lực y tế

Năm 2017, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Quyết định số 122/QĐ-TTg năm 2013 phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số 89/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai

đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

4.4. Chỉ đạo của Bộ Y tế về năng lực của đội ngũ điều dưỡng

Năm 2012, Bộ Y tế đã ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam gồm 03 lĩnh vực: Năng lực thực hành chăm sóc; năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp; năng lực hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

Năm 2022, Bộ Y tế đã ban hành quyết định phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng Việt Nam” gồm có 05 lĩnh vực: Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; thực hành chăm sóc chuyên nghiệp; quản lý và lãnh đạo; đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng; phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

Ban hành Thông tư về đào tạo liên tục: Thông tư số 07/2008/TT-BYT ngày 28/5/2008, Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 26/2022/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Bộ Y tế ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BYT quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện quy định nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc điều dưỡng, tổ chức hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

Năm 2015, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

Năm 2024, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 869/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”

Năm 2012, Hội Điều dưỡng Việt Nam ban hành Quyết định số 20/QĐ-HĐD ban hành Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam.

4.5. Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

4.5.1. Chính sách của một số tỉnh

Một số chính sách phát triển nhân lực tại các tỉnh tại Việt Nam có liên quan đến đội ngũ điều dưỡng: Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, An Giang, Đồng Nai. Nội dung về thu hút, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà nhân viên y tế theo từng giai đoạn.

Tỉnh Bắc Giang: Từ năm 2008 đến nay HĐND tỉnh đều ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bắc Giang, hiện nay đang thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Nội dung là thu hút và hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế.

4.5.2. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

a. Giải pháp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, người lao động chuyên ngành điều dưỡng đảm bảo số lượng điều dưỡng làm việc theo quy định, hạn chế tình trạng quá tải người bệnh.

- Tăng cường chỉ đạo rà soát, xây dựng, bổ sung chương trình, nội dung đào tạo, tài liệu đào tạo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các khóa đào tạo liên tục/cập nhật y khoa liên tục.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai kế hoạch tự đào tạo liên tục, tự cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho đội ngũ điều dưỡng, đảm bảo phù hợp với quy định và nhiệm vụ của điều dưỡng.

- Chỉ đạo đơn vị rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế cử đi đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị, xem xét bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ điều dưỡng cho phù hợp.

- Chỉ đạo Hội Điều dưỡng tỉnh tăng cường vai trò của Hội trong việc chỉ đạo, lãnh đạo công tác điều dưỡng trên địa bàn tỉnh, mở rộng cộng đồng điều dưỡng trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả; tăng cường liên kết, phối hợp với Hội Điều dưỡng các tỉnh bạn nhằm nâng cao chất lượng công tác điều dưỡng; tham mưu các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác điều dưỡng trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng.

- Phát huy sự hợp tác giữa Sở Y tế với các cơ sở y tế, cơ sở đào tạo triển khai các khóa đào tạo, đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ điều dưỡng tỉnh Bắc Giang.

- Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh chính sách thu hút, hỗ trợ đối với đội ngũ điều dưỡng cho phù hợp, hiệu quả.

b. Giải pháp thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm cho phù hợp, quan tâm đến vị trí việc làm của điều dưỡng.

- Tăng cường tuyển dụng điều dưỡng đảm số lượng điều dưỡng/vạn dân theo tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Hàng năm xây dựng chương trình giám sát công tác điều dưỡng của đơn vị cho phù hợp; triển khai đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho điều dưỡng; tham mưu việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt khoa học liên quan đến công tác điều dưỡng, nhất là hoạt động thực hành chăm sóc điều dưỡng.

- Xây dựng nội dung, tài liệu, chương trình thực hành, đào tạo liên tục cho đội ngũ điều dưỡng.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn của điều dưỡng nhằm phát huy ưu điểm của từng cá nhân trong công tác chăm sóc điều dưỡng.

- Tăng cường cử điều dưỡng đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu theo chính sách của tỉnh, của đơn vị.

- Xây dựng chế độ khen thưởng, biểu dương kịp thời, phù hợp đối với đội ngũ điều dưỡng nhằm khuyến khích điều dưỡng cống hiến trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

VIII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Đánh giá thực trạng năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang năm 2023 và một số yếu tố liên quan

- Có nhiều công cụ khác nhau để đánh giá năng lực điều dưỡng. Hầu hết các công cụ đánh giá năng lực của điều dưỡng đều sử dụng phương pháp tự đánh giá của điều dưỡng và thang đo Likert 4 hoặc 5 mức độ.

- Bộ công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng tại Bắc Giang đã bám sát các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam của Bộ Y tế năm 2012, phù hợp với đội ngũ điều dưỡng tại tỉnh Bắc Giang, dễ hiểu đối với người tham gia cung cấp thông tin, đã được thử nghiệm và có độ tin cậy ở mức tốt trở lên, phù hợp để triển khai nghiên cứu trên diện rộng.

- Về mức độ tự tin của điều dưỡng về 15 năng lực thực hành chăm sóc: Thấp nhất là 75,6% (các nội dung năng lực thuộc Tiêu chuẩn 11: Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh; các nội dung năng lực thuộc Tiêu chuẩn 7: Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả), cao nhất là 93,7% (các nội dung năng lực thuộc Tiêu chuẩn 14: Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng).

- Về mức độ thường xuyên thực hiện 15 năng lực thực hành chăm sóc: Thấp nhất là 81,4% (các nội dung năng lực thuộc Tiêu chuẩn 14: Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng) , cao nhất là 98,3% (các nội dung năng lực thuộc Tiêu chuẩn 7: Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả).

- Các yếu tố như: Đơn vị làm việc, công tác thi đua khen thưởng, sự quan tâm, động viên của lãnh đạo đơn vị, môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, trang

thiết bị y tế, sự phối hợp giữa các nhân viên y tế, nhận thức của điều dưỡng, cơ sở đào tạo ban đầu, công tác quản lý, sử dụng, công tác kiểm tra giám sát đều có mối liên quan đến năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng. Các yếu tố như: Quá tải người bệnh, chế độ đãi ngộ chưa thoả đáng, thiếu nhân lực điều dưỡng làm ảnh hưởng đến hiệu quả chăm sóc thực hành của điều dưỡng.

1.2. Xây dựng chương trình, triển khai đào tạo; đánh giá kết quả sau đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang

- Chương trình đào tạo, tài liệu, nội dung đào tạo liên tục “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”, “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”, “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh” được xây dựng phù hợp với thực tế và đảm bảo quy định của Bộ Y tế về đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức y khoa liên tục, được Hội đồng của Sở Y tế thẩm định và Giám đốc Sở Y tế quyết định ban hành.

- Sở Y tế đã tổ chức 10 lớp đào tạo cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh và 09 Trung tâm Y huyện; mỗi lớp đào tạo 03 ngày; số học viên là 300 điều dưỡng. Khóa đào tạo đã thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; học viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc; Trên 80% học viên hài lòng về các khóa đào tạo.

- Mức độ tự tin của điều dưỡng trước đào tạo:

- + Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”: Thấp nhất là 27,7%, cao nhất là 40%

- + Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”: Thấp nhất là 14,3%, %, cao nhất là 47%.

- + Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”: Thấp nhất là 14,3%, cao nhất là 35%.

- Mức độ tự tin của điều dưỡng sau đào tạo:

- + Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”: Thấp nhất là 76,3%, cao nhất là 85,7%

- + Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”: Thấp nhất là 73%, %, cao nhất là 89,%,

+ Mức độ tự tin của điều dưỡng đối với năng lực “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”: Thấp nhất là 71%, cao nhất là 90,7%.

- Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng về kiến thức trước khi đào tạo:

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”: Thấp nhất là 20,3%, cao nhất là 91,3%.

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”: Thấp nhất là 4%, cao nhất là 93,3%.

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”: Thấp nhất là 1,3%, cao nhất là 83,3%.

- Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng về kiến thức sau khi đào tạo:

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh”: Thấp nhất là 33,3%, cao nhất là 97,7%.

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả”: Thấp nhất là 13,7%, cao nhất là 97%.

+ Tỷ lệ điều dưỡng trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức “Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh”: Thấp nhất là 25,3%, cao nhất là 98,3%.

- Về thực hành:

+ 82% điều dưỡng thực hiện tốt kỹ năng thực hành xác định ưu tiên dựa trên nhu cầu người bệnh, dùng thuốc đảm bảo an toàn hiệu quả.

+ 80% điều dưỡng thực hành tốt năng lực giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh

- Các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả của khóa đào tạo liên tục là: Thời gian đào tạo, nội dung đào tạo, địa điểm đào tạo, đội ngũ giảng viên, sự quan tâm của đội ngũ lãnh đạo quản lý, bản thân của học viên, môi trường làm việc, áp lực công việc.

1.3. Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

- Chiến lược, giải pháp nhằm nâng cao số lượng, chất lượng năng lực của đội ngũ điều dưỡng Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, các giải pháp cơ bản thống nhất với các giải pháp của các nước trên thế giới.

- Trong các giải pháp để nâng cao chất lượng năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng, thì đào tạo là giải pháp hiệu quả, phổ biến nhất.

- Công tác điều dưỡng đều được các cấp chính quyền của tất cả quốc gia quan tâm, chú trọng, trong đó có cả Việt Nam và đã được đưa vào nội dung trong các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hệ thống y tế, nguồn nhân lực y tế các giai đoạn.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ xem xét hỗ trợ đào tạo, thu hút phát triển nguồn nhân lực điều dưỡng để khuyến khích, động viên cũng như ghi nhận sự cống hiến của đội ngũ điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.2. Đối với Bộ Y tế

Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực điều dưỡng phù hợp với thực trạng nhân lực điều dưỡng trong khu vực, trên thế giới và thực tế tại Việt Nam.

Đề nghị Bộ Y tế xem xét đưa ra các tiêu chí, thang đo chung để đánh giá mức độ cần đạt của các tiêu chí về năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng theo Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam giúp cho các nghiên cứu có bộ công cụ chuẩn để triển khai.

2.3. Đối với UBND tỉnh Bắc Giang

Đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang tiếp tục quan tâm, xem xét có chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nhân lực điều dưỡng trong giai đoạn tới để số lượng, chất lượng nguồn nhân lực điều dưỡng ngày càng được nâng cao và đảm bảo chỉ tiêu về số lượng điều dưỡng trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.

2.4. Đối với Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

Đề nghị Sở Y tế:

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tuyển dụng viên chức, người lao động chuyên ngành điều dưỡng để đảm bảo số lượng điều dưỡng theo quy định và hạn chế tình trạng quá tải công việc cho nhân viên y tế.

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị y tế rà soát, xây dựng, bổ sung chương trình, nội dung, tài liệu đào tạo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các khóa đào tạo liên tục/cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai kế hoạch tự cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho đội ngũ điều dưỡng, đảm bảo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Chỉ đạo đơn vị rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế cử đi đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị, xem xét bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ điều dưỡng phù hợp với điều kiện ngân sách của đơn vị.

- Chỉ đạo Hội Điều dưỡng tỉnh tăng cường vai trò của Hội trong việc chỉ đạo, lãnh đạo công tác điều dưỡng trên địa bàn tỉnh, mở rộng cộng đồng điều dưỡng trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả; tăng cường liên kết, phối hợp với Hội Điều dưỡng các tỉnh bạn nhằm nâng cao chất lượng công tác điều dưỡng; tham mưu các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác điều dưỡng trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng.

- Tăng cường và phát huy sự hợp tác giữa Sở Y tế với các cơ sở y tế, cơ sở đào tạo triển khai các khóa đào tạo, đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ điều dưỡng tỉnh Bắc Giang.

- Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh chính sách thu hút, hỗ trợ đối với đội ngũ điều dưỡng cho phù hợp, hiệu quả.

2.5. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

Đề nghị các đơn vị

- Tăng cường tuyển dụng điều dưỡng đảm bảo số lượng điều dưỡng/vận dân theo tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Đề án vị trí việc làm đã phê duyệt.

- Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát công tác điều dưỡng cho phù hợp; triển khai đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho điều dưỡng; tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt khoa học, hội thi tay nghề liên quan đến công tác điều dưỡng.

- Xây dựng nội dung, tài liệu, chương trình thực hành, đào tạo liên tục cho đội ngũ điều dưỡng phù hợp và đảm bảo các quy định về công tác điều dưỡng.

- Tạo điều kiện để các điều dưỡng tham gia bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng để tạo nguồn, củng cố đội ngũ giảng viên giảng dạy của đơn vị.

- Xem xét xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có nội dung hỗ trợ học phí cho đội ngũ điều dưỡng tham gia đào tạo.

- Phân công nhiệm vụ, bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn của từng cá nhân điều dưỡng nhằm phát huy ưu điểm của từng cá nhân trong công tác chăm sóc điều dưỡng.

- Tăng cường cử điều dưỡng đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu theo chính sách của tỉnh, của đơn vị.

- Xây dựng chế độ khen thưởng, biểu dương kịp thời, phù hợp với đội ngũ điều dưỡng nhằm khuyến khích điều dưỡng cống hiến trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.6. Đối với bản thân người điều dưỡng

Chăm sóc người bệnh là công việc gắn liền với điều dưỡng trong suốt thời gian công tác của người điều dưỡng, vì vậy nhóm nghiên cứu đề nghị cá nhân điều dưỡng:

- Luôn phải có ý thức, tinh thần tự học tập, tự rèn luyện, cập nhật các kiến thức, kỹ năng thực hành từ đồng nghiệp, giảng viên, từ các tài liệu về công tác

điều dưỡng, đồng thời tăng cường tự rút kinh nghiệm từ các hoạt động chăm sóc điều dưỡng hàng ngày để nâng cao kiến thức, kỹ năng tay nghề của người điều dưỡng.

- Tăng cường tham gia các khóa cập nhật kiến thức y khoa liên tục nhằm tăng mối quan hệ trong cộng đồng điều dưỡng, từ đó có thể hỗ trợ và giúp cho công việc của người điều dưỡng được tốt hơn. Ngoài ra, đây còn là điều kiện cần để tham gia kỳ thi cấp lại giấy phép hành nghề y theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.